

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STC-VP
V/v đề nghị đăng trên trang
Cổng thông tin điện tử tỉnh
Đồng Nai nội dung tại công
văn số 4538/STC-VP ngày
01/08/2022 của Sở Tài chính.

Đồng Nai, ngày tháng 08 năm 2022

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/06/2020; Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/04/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/04/2014 của Chính phủ và Thông tư số 04/2022/BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 3198/UBND-KTNS ngày 31/03/2022 về triển khai Thông tư số 04/2022/BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài chính đã dự thảo Quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai.

Sở Tài chính đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp đăng trên trang Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai nội dung tại công văn số 4538/STC-VP ngày 01/08/2022 về xin ý kiến đóng góp ý dự thảo Quyết định ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai (đính kèm văn bản số 4538/STC-VP ngày 01/08/2022).

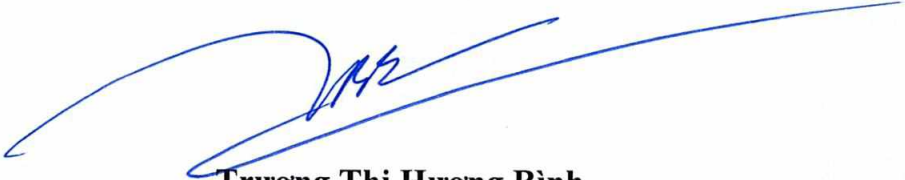
Sở Tài chính đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, VP.

V.2022\XDQCHD

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**


Trương Thị Hương Bình

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4538 /STC-VP

Đồng Nai, ngày 01 tháng 08 năm 2022

V/v xin ý kiến góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính theo Thông tư 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, Tp. Long Khánh và Tp. Biên Hòa.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/06/2020; Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/04/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/04/2014 của Chính phủ và Thông tư số 04/2022/BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 3198/UBND-KTNS ngày 31/03/2022 về triển khai Thông tư số 04/2022/BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài chính đã dự thảo Quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai.

Nhằm đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm tham gia đóng góp ý kiến và gửi về **Sở Tài chính trước ngày 08/08/2022** để dự thảo được hoàn thiện trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Nếu quá

thời gian nêu trên, Sở Tài chính không nhận văn bản góp ý của các đơn vị thì xem như thống nhất nội dung bản dự thảo.

Sở Tài chính rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của các cơ quan, đơn vị./.

Lưu ý: Bản dự thảo Quyết định được đăng tải tại địa chỉ: <http://stc.dongnai.gov.vn>, mục văn bản triển khai và đính kèm bản dự thảo.

Nơi nhận 

- Như trên;
- Sở Tư pháp (thẩm định);
- Sở Nội vụ (thẩm định);
- Ban Giám đốc Sở (góp ý);
- Các phòng thuộc Sở (góp ý);
- Lưu VT, VP.

1:2022/00711

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Thị Hương Bình

Số: /2022/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 23/09/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số...../TTr-STC ngày... tháng...năm 2022 về ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi kể từ ngày.....tháng.....năm 2022 và thay thế Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 08 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư Pháp, Nội vụ, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, NC, các phòng.

Cao Tiến Dũng

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; nợ chính quyền địa phương, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản công; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền; đồng thời chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Sở Tài chính làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Tất cả hoạt động của Sở đều phải tuân thủ quy định của pháp luật và nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan. Cán bộ, công chức thuộc Sở Tài chính phải xử lý và giải quyết công việc đúng phạm vi nhiệm vụ được giao.

2. Trong phân công công việc, mỗi việc chỉ được giao một phòng, đơn vị trực thuộc, một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính trong xử lý hoặc phối hợp các phòng khác để xử lý.

3. Bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch, lịch làm việc và quy chế hoạt động, trừ trường hợp đột xuất hoặc có yêu cầu khác của cấp trên.

4. Bảo đảm phát huy năng lực và sở trường của cán bộ, đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

5. Bảo đảm dân chủ, rõ ràng, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ TÀI CHÍNH

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn ¹

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực tài chính - ngân sách, các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính - ngân sách cho Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

đ) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở;

e) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên (nếu có);

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về quản lý ngân sách nhà nước

a) Xây dựng, tổng hợp, lập, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình cấp có thẩm quyền kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh hàng năm; điều chỉnh kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính -

¹ Căn cứ Thông tư số 04/2022/BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh trong trường hợp cần thiết;

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án bổ sung dự toán số tăng thu của ngân sách địa phương, phương án phân bổ, sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi của ngân sách địa phương và phương án điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương theo quy định;

c) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình cấp có thẩm quyền quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương đối với các khoản thu phân chia và mức bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

d) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình cấp có thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh, sử dụng quỹ dự trữ tài chính của địa phương và các nguồn dự trữ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình cấp có thẩm quyền quy định các định mức phân bổ và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

e) Tham mưu, tổ chức thực hiện ngân sách địa phương, điều hành ngân sách địa phương theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách cấp tỉnh và cấp dưới;

g) Kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách được giao; hướng dẫn việc quản lý, điều hành ngân sách; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị cùng cấp và ngân sách của cấp dưới;

h) Hướng dẫn việc hạch toán, quyết toán ngân sách địa phương và định kỳ báo cáo việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật;

i) Tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình cấp có thẩm quyền quyết toán ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

k) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chi ứng trước, thu hồi các khoản chi ứng trước của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

l) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

5. Về quản lý vốn đầu tư phát triển

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về: chiến lược thu hút, huy động, sử dụng vốn

đầu tư ngắn hạn, dài hạn trong và ngoài nước; thẩm định về các đề án, quy hoạch, chủ trương đầu tư, các dự án đầu tư; xây dựng các chính sách, biện pháp điều phối và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về tài chính đối với các chương trình, dự án ODA trên địa bàn;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan: xây dựng phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công; điều chỉnh, điều hòa kế hoạch vốn đầu tư công đối với các dự án đầu tư do địa phương quản lý; tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc phân bổ các nguồn vốn đầu tư công của ngân sách tỉnh, bao gồm nguồn bổ sung của ngân sách trung ương và nguồn cân đối ngân sách cấp tỉnh từ nguồn ngân sách tỉnh vay lại.

c) Thực hiện kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước chi đầu tư công của các đơn vị dự toán cấp I; nhập và phê duyệt dự toán trên hệ thống Tabmis theo quy định của Bộ Tài chính;

d) Tham gia với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan về nội dung tài chính, các chính sách ưu đãi tài chính đối với các dự án;

đ) Kiểm tra tình hình thực hiện phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương của chủ đầu tư và cơ quan tài chính huyện, xã và vốn từ các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị sự nghiệp; tình hình kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, huyện;

e) Chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý (trừ trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quy định khác).

g) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước; tổng hợp, báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách do địa phương quản lý theo quy định.

h) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, phân tích, báo cáo tình hình huy động và sử dụng vốn đầu tư, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư;

i) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh theo dõi và đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án thu hồi số vốn đã thanh toán thừa khi dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán có số vốn được quyết toán thấp hơn số vốn đã thanh toán cho dự án và đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản quá hạn chưa thu hồi.

6. Về quản lý tài chính đối với đất đai

a) Là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể, thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ theo quy định của Luật đất đai hiện hành;

b) Chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hệ số điều chỉnh giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất; mức tỷ lệ phần trăm (%) cụ thể để xác định đơn giá thuê đất để tính thu tiền thuê đất, xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trả tiền thuê đất hàng năm;

c) Chủ trì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tăng hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất hoặc khu đất đấu giá thuộc đô thị, đấu mỗi giao thông, khu dân cư tập trung có lợi thế, khả năng sinh lợi;

d) Chủ trì xác định và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính thu tiền thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước, mặt nước thuê;

đ) Chủ trì xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước;

e) Chủ trì xây dựng trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề trình cấp có thẩm quyền ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định;

f) Chủ trì xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp xác định giá khởi điểm theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

7. Về quản lý tài sản công tại địa phương

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công, ban hành danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh (trừ thuốc chữa bệnh, vật tư y tế và các tài sản chuyên dùng) theo quy định của pháp luật; quản lý cơ sở dữ liệu về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; báo cáo kê khai tài sản công và tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành theo quy định đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng; xe ô tô chuyên

dùng; máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật;

đ) Thẩm định, có ý kiến đối với các nhiệm vụ do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

e) Quyết định theo thẩm quyền các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức thực hiện các quyết định về hình thành, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

g) Thực hiện việc quản lý hóa đơn bán tài sản công, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng hóa đơn, thanh quyết toán sử dụng hóa đơn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến với các Bộ, ngành đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc Trung ương quản lý và nhà, đất thuộc các địa phương khác trên địa bàn tỉnh;

i) Làm chủ tài khoản tạm giữ quản lý số tiền thu được từ xử lý, khai thác tài sản công theo quy định của pháp luật;

k) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc người có thẩm quyền được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp quyết định: xác lập sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân đối với các loại tài sản được giao trách nhiệm tại các văn bản pháp luật quy định về trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

8. Về quản lý nhà nước về tài chính đối với các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước

a) Phối hợp cơ quan quản lý quỹ tài chính ngoài ngân sách của địa phương tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ gửi Ủy ban nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương; phối hợp giải trình Hội đồng nhân dân cùng cấp khi có yêu cầu;

b) Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của các Quỹ và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công.

9. Về quản lý tài chính doanh nghiệp

a) Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn theo quy định của pháp luật; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công việc quản lý phần vốn và tài sản nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể do địa phương thành lập, góp vốn hoặc được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra việc quản lý sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, thực hiện chức năng giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, kiến nghị, đề xuất giải pháp với Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn. Cảnh báo khi thấy có dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

d) Phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ vốn điều lệ 100% và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn; tổng hợp báo cáo tình hình chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước (báo cáo tình hình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp) và các báo cáo khác để báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

đ) Quản lý việc trích lập và sử dụng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trường ban kiểm soát và Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do địa phương thành lập, được giao quản lý;

e) Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

g) Là đầu mối tiếp nhận báo cáo tài chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và tổng hợp, phân tích tình hình tài chính, tình hình xuất nhập khẩu, các khoản nộp ngân sách nhà nước của doanh nghiệp FDI theo chế độ quy định phục vụ chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn theo quy định của pháp luật và gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

10. Về quản lý giá và thẩm định giá

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công, phân cấp, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật về giá; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các quy định về quản lý giá và thẩm định giá trên địa bàn;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về phân công nhiệm vụ định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Sở Tài chính và các Sở quản lý ngành, lĩnh vực. Thực hiện công tác xây dựng, thẩm định phương án giá các hàng hóa, dịch vụ theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Sở Tài chính; thẩm định phương án giá theo đề nghị của Sở quản lý ngành, lĩnh vực hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về giá;

d) Tổ chức hiệp thương giá theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện biện pháp bình ổn giá do Chính phủ quyết định và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ;

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân công nhiệm vụ tiếp nhận đăng ký giá, kê khai giá cho Sở Tài chính và các Sở quản lý ngành, theo quy định; tham mưu việc bổ sung mặt hàng thực hiện kê khai giá tại địa phương trong các trường hợp cần thiết;

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc phân công và tổ chức thực hiện thẩm định giá của nhà nước thuộc địa phương quản lý theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định giá nhà nước theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

h) Thực hiện nhiệm vụ thu thập, theo dõi, tổng hợp, phân tích diễn biến giá cả thị trường trên địa bàn theo quy định và các chỉ đạo về công tác quản lý, điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính;

i) Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

k) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

11. Về quản lý nợ chính quyền địa phương

a) Xây dựng kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm và chương trình quản lý nợ 03 năm của chính quyền địa phương để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý nợ của chính quyền địa phương.

b) Căn cứ dự toán chi ngân sách địa phương và nguồn tài chính của địa phương đã được cấp có thẩm quyền quyết định, thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến khoản vay của chính quyền địa phương đầy đủ, đúng hạn;

c) Phối hợp với Kho bạc nhà nước theo dõi, hạch toán, quyết toán các khoản rút vốn vay, nhận nợ, trả nợ thuộc nghĩa vụ nợ của ngân sách cấp tỉnh.

d) Xây dựng phương án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, các khoản vay khác trong nước báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

đ) Xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương.

12. Thống nhất quản lý về tài chính đối với các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật; tham gia ý kiến đối với phương án tự chủ tài chính năm đầu thời kỳ ổn định của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định; phối hợp với các cơ quan chuyên ngành ở địa phương kiểm tra việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc nhiệm vụ chỉ của ngân sách địa phương.

14. Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn.

15. Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức thực hiện đúng chế độ kê khai, cấp, đăng ký, sử dụng mã số đơn vị quan hệ ngân sách và triển khai các công việc khác được phân công theo quy định của pháp luật.

16. Tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, lưu trữ phục vụ công tác quản lý tài chính, quản lý giá, quản lý tài sản và chuyên môn nghiệp vụ được giao; tổng hợp các chỉ tiêu thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tài chính và Chế độ báo cáo thống kê ngành Tài chính theo quy định; chủ trì công bố số liệu tài chính, cung cấp thông tin thống kê tài chính trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính; tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở Tài chính trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính; tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nhà nước về lĩnh vực tài chính ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

18. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tài chính (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) theo quy định của pháp luật; Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện các chính sách, chế độ về công tác cán bộ đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

19. Tham gia hợp tác quốc tế, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

20. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các bộ, cơ quan ngang bộ.

21. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ về giám định tư pháp thuộc lĩnh vực chuyên môn quản lý ở địa phương theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA SỞ TÀI CHÍNH

Điều 4. Lãnh đạo Sở Tài chính

1. Sở Tài chính có Giám đốc và 04 Phó Giám đốc²;

2. Giám đốc là Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, là người đứng đầu Sở Tài chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phó Giám đốc do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt,

² Quy định tại Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 23/09/2021 của UBND tỉnh về ban hành quy định tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật;

5. Căn cứ quy định về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính

1. Cơ cấu tổ chức của Sở được quy định tại Khoản 1 Điều 5, Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Các phòng chuyên môn:

- Phòng Quản lý Ngân sách;

- Phòng Đầu tư;

- Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp;

- Phòng Quản lý Giá và Công sản;

- Phòng Tài chính doanh nghiệp.

2. Tiêu chí thành lập Văn phòng Sở, phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở được quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 5, Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở;

- Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu 06 biên chế công chức.

3. Tiêu chí thành lập Thanh tra Sở: Áp dụng tương tự đối với thành lập Phòng chuyên môn được quy định tại gạch đầu dòng thứ 2, khoản 2 Điều này; trường hợp trung ương có quy định khác thì áp dụng theo quy định của trung ương.

4. Số lượng cấp phó

a) Cấp phó của người đứng đầu được quy định tại khoản 1 Điều 5, Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 09 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

b) Cấp trưởng, cấp phó của cấp phòng thuộc Sở được quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 6, Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và quy định tại khoản 2 Điều 5, Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 09 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

- Đối với phòng chuyên môn và Văn phòng thuộc Sở:

+ Phòng có dưới 09 biên chế công chức được bố trí 01 Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng;

+ Phòng từ 09 đến 14 biên chế công chức được bố trí 01 Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng;

+ Phòng từ 15 biên chế công chức được bố trí 01 Trưởng phòng và không quá 03 Phó Trưởng phòng.

- Đối với Thanh tra Sở:

+ Dưới 08 biên chế công chức được bố trí 01 Chánh Thanh tra và 01 Phó Chánh Thanh tra;

+ Từ 08 biên chế công chức được bố trí 01 Chánh Thanh tra và không quá 02 Phó Chánh Thanh tra.

Việc xác định số lượng cấp phó cấp phòng thuộc Sở thực hiện theo số lượng nhân sự được phê duyệt tại Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động của cơ quan hoặc Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc Đề án vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Về biên chế công chức, số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Tài chính được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt;

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Tài chính xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc tại cơ quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Chương IV CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Sở Tài chính chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở chấp hành nghiêm chỉnh các Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, kịp tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo chế độ quy định. Trước khi triển khai các chế độ, chủ trương chính sách của Bộ Tài chính, của ngành, của Trung ương có liên quan đến công tác quản lý tài chính ngân sách, Giám đốc Sở phải xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Đối với Bộ Tài chính

Sở Tài chính chịu sự hướng dẫn và chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ các công tác liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân sách. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm báo cáo về công tác chuyên môn và các báo cáo về tài chính theo quy định của Bộ Tài chính theo đúng chế độ và theo yêu cầu đột xuất.

Điều 10. Đối với các sở, ban, ngành trong tỉnh

Thực hiện mối quan hệ phối hợp công tác, hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, theo chức năng và nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra tài chính các sở, ngành theo kế hoạch thanh tra được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

Điều 11. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nội dung về công tác quản lý tài chính, phát triển kinh tế xã hội theo quy định pháp luật; phối hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ của địa phương trong phạm vi quản lý của ngành.

Sở Tài chính chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện và Quản lý tài chính cấp xã; triển khai thực hiện các mặt công tác quản lý tài chính, tài sản, hạch toán kế toán ở địa phương.

2. Khi cần thiết, Sở Tài chính trực tiếp làm việc với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề liên quan đến các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Sở Tài chính trao đổi với Ủy ban nhân dân các địa phương nêu trên.

Điều 12. Với các đơn vị, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố đóng trên địa bàn tỉnh

Thực hiện bình đẳng, dân chủ, cùng nhau bàn bạc để đi đến thống nhất trong giải quyết các nhiệm vụ công tác theo đúng các chế độ quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành và đúng quy định của pháp luật.

Điều 13. Quan hệ giữa Ban giám đốc Sở với Cấp ủy Đảng, các tổ chức đoàn thể trong cơ quan

1. Quan hệ giữa Ban Giám đốc với Đảng ủy

a) Ban Giám đốc và Đảng ủy có nhiệm vụ phối hợp, tạo điều kiện hỗ trợ công tác để cùng hoàn thành trách nhiệm quyền hạn được giao của mình;

b) Giám đốc Sở định kỳ báo cáo với Đảng ủy hoặc Đại hội đảng bộ cơ quan về tình hình thực hiện các mặt công tác về những chủ trương, nhiệm vụ sắp tới của cơ quan. Đảng ủy hoặc Đại hội thảo luận ra Nghị Quyết về những vấn đề lớn và quan trọng, mọi đảng viên và cán bộ công chức cơ quan có trách nhiệm thực hiện.

2. Quan hệ Giám đốc với các tổ chức đoàn thể của cơ quan

a) Các tổ chức đoàn thể phối hợp với Ban giám đốc phát huy quyền làm chủ của cán bộ công chức cơ quan, góp phần xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức đủ năng lực, phẩm chất đạo đức, chính trị;

b) Ban Giám đốc Sở tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức đoàn thể phát huy thực hiện chức năng tham gia quản lý nhà nước kinh tế, xã hội. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ công chức cơ quan;

c) Các tổ chức đoàn thể phối hợp Ban Giám đốc động viên cán bộ công chức thực hiện Nghị quyết của Đảng và các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Quan hệ với các phòng thuộc Sở Tài chính

1. Sở Tài chính đảm bảo thông tin kịp thời về chủ trương điều hành hoạt động ngành của Sở đến các đơn vị, theo sát thực tiễn yêu cầu quản lý ở địa phương, tập hợp đầy đủ kiến nghị của các đơn vị và có biện pháp xử lý kịp thời;

2. Định kỳ Sở làm việc với các đơn vị thông qua các cuộc họp giao ban tháng, quý, 06 tháng, năm. Hoặc các cuộc họp đột xuất khi có ý kiến chỉ đạo của cấp trên, khi có yêu cầu công tác.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA SỞ TÀI CHÍNH

Điều 15. Tài chính cơ quan

1. Nguồn kinh phí hoạt động của Sở Tài chính do ngân sách Nhà nước cấp phát theo dự toán kinh phí hàng năm của Sở Tài chính sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn kinh phí của Sở Tài chính: Khi sử dụng phải được phản ánh rõ ràng, trung thực, đầy đủ trên hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán, thống kê và phải được quản lý, sử dụng chặt chẽ đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Niên độ tài chính của Sở Tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 theo năm dương lịch. Hàng năm, sáu tháng, quý, Sở Tài chính phải lập báo cáo quyết toán và lập dự toán kinh phí theo quy định. Khi kết thúc niên độ tài chính, Sở Tài chính phải tổ chức kiểm kê, đánh giá, phân tích, tổng hợp báo cáo về tài chính, tài sản theo quy định hiện hành của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 16. Tài sản cơ quan

1. Tài sản của cơ quan Sở Tài chính do Nhà nước giao cho tập thể cán bộ, công chức, viên chức của Sở Tài chính tổ chức quản lý và sử dụng cho hoạt động công tác của Sở. Giám đốc Sở là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Nhà nước về việc tổ chức quản lý, bảo vệ, giữ gìn và sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả các tài sản Nhà nước giao.

2. Khi cần trang bị, mua sắm mới các tài sản, vật tư, trang thiết bị, vv... thực hiện theo quy định hiện hành của Pháp luật.

Chương VI

CHẾ ĐỘ HỘI HỌP VÀ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 17. Chế độ hội họp

Giám đốc Sở Tài chính được quyền triệu tập các Sở, ngành, đơn vị sử dụng ngân sách, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa dự các hội nghị sơ kết, tổng kết, hội nghị toàn ngành, hội nghị chuyên đề, triển khai, hội nghị tập huấn, trao đổi thống nhất những chủ trương chính sách về phát triển kinh tế xã hội liên quan đến yêu cầu công việc và phạm vi lĩnh vực công tác của Sở; tổ chức các hội nghị và cuộc họp trên nguyên tắc thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm.

Giám đốc Sở Tài chính được tham gia dự các hội nghị do Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các Sở, ngành thuộc tỉnh tổ chức có nội dung liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân sách, những chủ trương chính sách về phát triển kinh tế xã hội liên quan đến yêu cầu công việc và phạm vi lĩnh vực công tác của Sở Tài chính.

Điều 18. Chế độ thông tin, báo cáo

Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo chế độ quy định. Trước khi triển khai các chế độ, chủ trương chính sách

của Bộ Tài chính, của ngành, của trung ương có liên quan đến công tác quản lý tài chính ngân sách, Giám đốc Sở phải xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện báo cáo về công tác chuyên môn và các báo cáo về tài chính theo quy định của Bộ Tài chính theo đúng chế độ và theo yêu cầu đột xuất.

Giám đốc Sở Tài chính được quyền yêu cầu các sở, ngành các đơn vị sử dụng ngân sách và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách và các nhiệm vụ có liên quan đến việc quản lý của ngành; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này; phân công từng phòng, cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ một cách cụ thể; đồng thời theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện.

Trong trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung Quy định này, Giám đốc Sở Tài chính thông nhất với Sở Nội vụ và các Sở, ngành có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng